

Bản án số: 28/2024/DS-ST

Ngày 19/9/2024

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng  
cầm cố tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Nhàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Toàn

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-DS ngày 27/3/2024, về “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐST-DS ngày 02/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần SA, địa chỉ: 128 N phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Đại diện theo pháp luật: Ông Somyot – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024): Ông Nguyễn Cao Đ, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn B, sinh năm 2001, trú tại: Thôn 1 T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2024, bản tự khai ngày 22/4/2024 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/8/2023 anh Phan Văn B có đến Chi nhánh của Công ty cổ phần SA (viết tắt Công ty), tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình để ký hợp đồng cầm cố tài sản, cụ thể:

Theo Hợp đồng cầm cố số CYM230801012NA20X; Phụ lục hợp đồng cầm cố và Giấy mượn xe cùng ngày (24/8/2023). Nội dung, anh Phan Văn B cầm cố tài sản là 01 xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát: 73H1-469.92, loại xe YAMAHA – SIRUS màu đen, số tiền cầm cố 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố: 06 tháng (từ ngày 24/8/2023 đến ngày 24/02/2024); phương thức nhận tiền bằng chuyển khoản; mục đích cầm cố để phục vụ tiêu dùng cá nhân và

kinh doanh; lãi suất và thời hạn cầm cố: Hai bên thỏa thuận lãi suất 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là ngày 24/8/2023; thời hạn thanh toán, hai bên thỏa thuận thanh toán định kỳ hàng tháng cả gốc và lãi (trong hạn) số tiền là 1.356.150 đồng vào ngày 24 hàng tháng, từ tháng 9/2023 đến tháng 02/2024; lãi quá hạn bằng 150% lãi cầm cố trong hạn tại thời điểm quá hạn; phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế kể từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Công ty đã chuyển đủ số tiền 7.700.000 đồng cho anh Phan Văn B ngày 24/8/2023.

Phụ lục Hợp đồng cầm cố có nội dung thỏa thuận một số loại phí và quyền và nghĩa vụ của các bên.

Giấy ủy quyền và Giấy mượn xe ngày 24/8/2023 có nội dung: Anh Phan Văn B ủy quyền cho Công ty chi nhánh C với nội dung, bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền “quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng của tài sản và hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc khai thác tài sản) xe mô tô mang biển kiểm soát 73H1-469.92”. Do nhu cầu cần xe đi lại nên anh Phan Văn B có ký giấy mượn lại xe, để sử dụng. Trong giấy mượn xe hai bên có thỏa thuận thời hạn mượn xe từ ngày 24/8/2023 đến 24/9/2023, địa điểm trả xe, tại Chi nhánh Công ty tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, phí bảo dưỡng và hao mòn xe trong thời gian mượn xe là 231.000 đồng/tháng. Nếu quá thời hạn mượn trên mà anh B không trả xe thì anh B sẽ vẫn chịu chi phí bảo dưỡng và hao mòn xe theo thỏa thuận trong Giấy mượn xe.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, Phụ lục hợp đồng và Giấy mượn xe như đã nêu trên, anh Phan Văn B đã vi phạm nghĩa vụ của bên cầm cố là không trả lại tiền và lãi đúng thời hạn thỏa thuận, hết thời hạn mượn xe nhưng không trả xe và cố tình trốn tránh thực hiện các nghĩa vụ của bên cầm cố với bên nhận cầm cố. Công ty đã nhiều lần liên hệ qua số điện thoại và đến nhà anh Phan Văn B tại địa chỉ thôn 1 T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo điều kiện về thời gian để anh Phan Văn B trả lại tiền hoặc trả tài sản là xe máy đã cầm cố nhưng anh B không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù đã quá thời hạn cầm cố từ lâu.

Số tiền cầm cố và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố mà anh B chưa thanh toán cho Công ty chi nhánh Cam Thủy, tính đến ngày 22/4/2024 là 11.020.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Bao gồm:

- + Tiền nợ gốc: 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng);
- + Lãi: 680.000 đồng (1,1%/tháng);
- + Phí hao mòn: 2.640.000 đồng (3%/tháng)

Công ty đã khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn B phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô: YAMAHA – SIRIUS, biển kiểm soát: 73H1-469.92; số khung: RLCUE3720LY027051; số máy: E32VE128109, theo hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty chi nhánh Cam Thủy số CYM230801012NA20X.

Trường hợp anh Phan Văn B không trả lại xe cầm cố, buộc anh Phan Văn B thanh toán số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là 11.020.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Bao gồm: Tiền nợ gốc: 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); lãi: 680.000 đồng (1,1%/tháng); phí: 2.640.000 đồng.

Tại phiên tòa lần thứ 2, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng đã gửi đến Hội đồng xét xử đơn xin xử vắng mặt và thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về hợp đồng mượn xe (không yêu cầu đòi lại xe mô tô và phí bảo dưỡng, hao mòn nữa); giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc anh Phan Văn B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền cầm cố là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Hợp đồng cầm cố tài sản số CYM230801012NA20X ngày 24/8/2023. Trong đó: Số tiền gốc: 7.700.000 đồng; tiền lãi: 1.050.000 đồng (1,1%/tháng), tính đến ngày 19/9/2024. Ngoài ra, còn yêu cầu buộc anh Phan Văn B phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cầm cố đã ký (1,1%/tháng) kể từ sau ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bị đơn anh Phan Văn B đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa hai lần nhưng anh B vẫn vắng mặt mà không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, có căn cứ xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm ký kết hợp đồng cầm cố, bị đơn anh Phan Văn B có địa chỉ nơi cư trú tại thôn 1 T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã kiểm tra, xác minh, thấy bị đơn anh Phan Văn B có nơi cư trú: Thôn 1 T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy xác nhận của Công an xã Th ngày 25/7/2024, do đại diện nguyên đơn giao nộp. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thông báo, quyết định xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hai lần hợp lệ nhưng anh B không đến tòa mà không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hình thức, nội dung giao dịch dân sự:

Hợp đồng cầm cố số CYM230801012NA20X ngày 24/8/2023; Phụ lục Hợp đồng và Giấy mượn xe cùng ngày 24/8/2023 mà anh Phan Văn B đã ký với Công ty thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, theo quy định tại các Điều 117, 119, 309 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:

Bị đơn anh Phan Văn B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 24/8/2023, anh Phan Văn B và Công ty đã ký Hợp đồng cầm cố CYM230801012NA20X; Phụ lục Hợp đồng và Giấy mượn xe cùng ngày. Sau khi ký Hợp đồng, anh B đã được Công ty chuyển khoản số tiền cầm cố tài sản là 7.700.000 đồng và Công ty giữ tài sản cầm cố là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, biển kiểm soát: 73H1-469.92; số khung: RLCUE3720LY027051; số máy: E32VE128109; Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 034403 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/3/2020, chủ tài sản: Phan Văn B. Sau đó, để tạo điều kiện cho khách hàng có phương tiện đi lại, bên nhận cầm cố Công ty đã cho anh B mượn lại tài sản cầm cố là xe mô tô nói trên để sử dụng. Về lãi suất, thời hạn của số tiền cầm cố được hai bên ký thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố và phụ lục không trái với các quy định của pháp luật.

Sau khi nhận tiền cầm cố, anh Phan Văn B không thực hiện nghĩa vụ trả lại tiền và lãi hoặc trả lại xe và phí theo thỏa thuận cho Công ty. Bên nhận cầm cố (Công ty) đã phát Thông báo yêu cầu anh Phan Văn B thực hiện nghĩa vụ trả lại tài sản cầm cố trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết nhưng anh B không hợp tác. Như vậy, anh B đã vi phạm nghĩa vụ của bên cầm cố, Công ty khởi kiện yêu cầu buộc anh Phan Văn B bảo thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận cam kết theo hợp đồng cầm cố và phụ lục, cụ thể: Phải trả số tiền cầm cố 7.700.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2024 là 1.050.000 đồng. Tổng cộng: 8.750.000 đồng, đồng thời phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán từ sau ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc cho Công ty theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng, là có căn cứ, cần chấp nhận.

Việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Phan Văn B về thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 73H1-469.92; loại xe: YAMAHA – SIRIUS mang tên Phan Văn B. Xét thấy, việc đại diện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với anh Phan Văn B phải trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 73H1-469.92; loại xe: YAMAHA – SIRIUS là phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Phan Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, 309, 310, 311, 312, 313, 314 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SA: Buộc anh Phan Văn B phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần SA, tổng số tiền theo hợp đồng cầm cố tài sản ngày 24/8/2023 là: 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: Tiền nợ gốc: 7.700.000 đồng; tiền nợ lãi (1,1%/tháng) tính đến ngày xét xử 19/9/2024 là: 1.050.000 đồng;

Kể tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (19/9/2024) cho đến khi anh Phan Văn B trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Phan Văn B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố (1,1%/tháng) đã ký kết giữa Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay với anh Phan Văn B ngày 24/8/2023 cho đến khi thi hành xong.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu anh Phan Văn B trả lại xe mô tô biển kiểm soát 73H1-469.92.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Phan Văn B phải chịu 437.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Công ty cổ phần SA Chi nhánh C (do ông Nguyễn Cao Đ nộp) số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004330 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Nhân**